TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **282** /2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 07 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 359/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tiêu Thị Hoài T, sinh năm 2001

Địa chỉ: 520C4, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998

Địa chỉ: 603A ấp Phú C, xã Phú H, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 27 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 27 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Tiêu Thị Hoài T và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Tiêu Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài Khả H, sinh ngày 08/3/2020. Ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn Đ được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà Tiêu Thị Hoài T và ông Nguyễn Văn Đ đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà Tiêu Thị Hoài T và ông Nguyễn Văn Đ đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Tiêu Thị Hoài T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng), tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0007266 ngày 02/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Bà T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Hưng, Tp. Bến Tre (1b)
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở